

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035

Căn Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 12-9-2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10 tháng 5 năm 2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Chương trình hành động số 15-CTr/ĐU ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10 tháng 5 năm 2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10 tháng 5 năm 2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết 05-NQ/TU*)¹, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU, quyết tâm đưa tỉnh Quảng Ngãi sớm thành vùng dược liệu trọng điểm quốc gia và trở thành trung tâm sản xuất dược liệu lớn của cả nước vào năm 2035. Nâng tầm vị thế thương hiệu sản phẩm Sâm Ngọc Linh tại thị trường trong nước và quốc tế.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp chính quyền địa phương và Nhân dân nhằm tích cực tham gia công tác phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh, góp phần giữ vững ổn định an ninh, trật tự trên địa bàn toàn tỉnh, tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện sinh kế, vươn lên thoát nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

- Xác định việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU là nhiệm vụ trọng tâm; phân công rõ nhiệm vụ cho từng đơn vị, địa phương để tập trung triển khai thực hiện.

¹ Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 6382/SNNMT-KL ngày 09 tháng 6 năm 2026 và Công văn số 8463/SNNMT-KL ngày 22 tháng 7 năm 2026.

- Các cơ quan chuyên ngành từ cấp tỉnh đến cấp xã chủ động tham mưu chính quyền các cấp xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch hằng tháng, quý, năm để triển khai thực hiện; việc triển khai thực hiện phải được tiến hành đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên, liên tục của các ngành liên quan và chính quyền các cấp tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân.

- Phát triển được liệu gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ, đảm bảo cải thiện sinh kế cho người dân có tham gia vào sản xuất dược liệu; dược liệu được sản xuất theo hướng tăng số lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn GAP-WHO; GMP WHO và có thể tham gia vào sản xuất thuốc điều trị bệnh.

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết phải đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động sản xuất dược liệu.

3. Các chỉ tiêu đến năm 2030 và định hướng đến 2035

a) Chỉ tiêu đến năm 2030

a.1) Hình thành vùng trồng dược liệu tập trung; trong đó: Diện tích rừng có trồng Sâm Ngọc Linh đạt khoảng 5.227 ha, trong đó trồng mới 2.000 ha (*khoảng 20 triệu cây*); Đẳng sâm 900 ha (tương đương 4.500 ha qua các lượt trồng); Quế 600 ha; Tỏi Lý Sơn 300 ha (tương đương 1.500 ha qua các lượt trồng) và các cây dược liệu hàng năm khác đạt khoảng 1.000 ha (tương đương 5.000 ha qua các lượt trồng).

a.2) Hình thành Trung tâm nhân giống dược liệu ứng dụng công nghệ cao sản xuất các loài cây giống dược liệu quý có giá trị về y tế, kinh tế và có thể mạnh tại địa phương đáp ứng được nhu cầu trồng dược liệu trên địa bàn; 100% nguồn giống dược liệu kiểm soát.

a.3) Phát triển Hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới tham gia lĩnh vực dược liệu, phấn đấu có hơn 55 hợp tác xã tham gia đầu tư trồng, chế biến và phân phối sản phẩm dược liệu.

a.4) Phấn đấu đến năm 2030, khai thác bền vững khoảng 33.000 tấn dược liệu các loại; trong đó, khai thác khoảng 1.000 tấn dược liệu tự nhiên (*Cu ly, Huyết đằng, Cốt toái bổ, Mật nhân, chè dây, chuỗi rùng...*), khai thác khoảng 32.000 tấn dược liệu trồng (*Đẳng sâm, Đương quy, Nghệ vàng, Sâm Ngọc Linh, Sa nhân, Ngũ vị tử, Gừng gió, Quế, Tỏi...*).

a.5) Phát triển mạnh chuỗi liên kết sản xuất dược liệu từ trồng, khai thác, chế biến, phân phối và tiêu thụ sản phẩm. Thu hút ít nhất 01 doanh nghiệp có quy mô lớn, tầm cỡ quốc gia đầu tư sản xuất, chế biến dược liệu theo tiêu chuẩn GMP trên địa bàn tỉnh. Hình thành 01 cụm công nghiệp chế biến dược liệu.

a.6) Giá trị sản xuất dược liệu đóng góp bình quân khoảng 5% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp, đóng góp khoảng 2% GRDP của tỉnh.

a.7) Xây dựng thương hiệu Sâm Ngọc Linh được công nhận là thương hiệu quốc gia và duy trì trong danh sách sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

b) Chỉ tiêu đến năm 2035: Quảng Ngãi trở thành vùng trồng dược liệu trọng điểm quốc gia và trở thành trung tâm sản xuất dược liệu lớn của cả nước, có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, dịch vụ logistics phát triển phục vụ sản xuất, chế biến và phân phối sản phẩm dược liệu.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu

a) Quán triệt, tuyên truyền và phổ biến sâu rộng về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với việc đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các Hội và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng các phóng sự, bài viết, tin đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả thực hiện chủ trương phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh, gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng tạo sinh thái để phát triển dược liệu dưới tán rừng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền; Báo và Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Ngãi, các cơ quan thông tin đại chúng.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu

a) Xây dựng Đề án, Dự án, Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm phải đưa nội dung về đầu tư, phát triển, chế biến dược liệu với mục tiêu, giải pháp và lộ trình cụ thể.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các Hội; các đơn vị chủ rừng được giao rừng, cho thuê rừng để phát triển dược liệu.

b) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

c) Kiện toàn, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý về dược liệu. Tổ chức lại công tác quản lý nhà nước về dược

liệu, bảo đảm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan tham mưu.

d) Quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, phát triển dược liệu nhất là các dự án có thuê rừng, đất rừng để trồng các loại dược liệu theo quy định của pháp luật. Quản lý, bảo tồn hiệu quả các nguồn giống dược liệu địa phương có giá trị. Quản lý tốt các cơ sở chế biến dược liệu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan. Đối với các cơ sở chế biến dược liệu giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

đ) Tăng cường quản lý, bảo vệ thương hiệu Sâm Ngọc Linh, Quế Trà Bồng và các dược liệu khác; kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại trong kinh doanh dược liệu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện; Sở Công Thương chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường Quảng Ngãi thực hiện.

e) Tăng cường công tác tư vấn, phản biện, giám sát, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các bên liên quan quá trình xây dựng, ban hành các quy định, chính sách về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Các đoàn thể chính trị - xã hội, Hội dược liệu tỉnh, Hội Đông y...

g) Phân đầu mỗi xã, phường, đặc khu xây dựng được ít nhất 01 mô hình trồng cây dược liệu trên địa bàn, nhân rộng các mô hình có hiệu quả trong phát triển, chế biến dược liệu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

3. Đầu tư phát triển dược liệu, gắn với công nghiệp chế biến, mở rộng thị trường tiêu thụ và du lịch trải nghiệm

a) Điều tra, xác định vùng trồng các loài dược liệu quý (Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Quế Trà Bồng...) để tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2026 - 2036, Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi, Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia (đối với các loài dược liệu dưới tán rừng) để thu hút đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý IV năm 2026.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

b) Ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển các vùng trồng dược liệu tập trung đối với các loài dược liệu đặc hữu, có thể mạnh, giá trị cao và sức tiêu thụ lớn trên thị trường.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan.

c) Xây dựng phương án, kế hoạch bảo vệ, khai thác bền vững nguồn dược liệu từ tự nhiên. Tham mưu tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về nguồn giống và bảo tồn nguồn gen dược liệu, nhất là Sâm Ngọc Linh, Quế Trà Bồng. Đầu tư phát triển mạnh các cơ sở bảo tồn và sản xuất giống dược liệu nhằm cung cấp giống dược liệu đảm bảo nguồn gốc, chất lượng.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện.

d) Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về Sâm Ngọc Linh, Quế Trà Bồng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Đơn vị thực hiện: Các doanh nghiệp đầu tư Sâm Ngọc Linh, Quế Trà Bồng chủ động xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

đ) Khuyến khích người dân cải tạo vườn tạp, chuyển đổi một số diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng các dược liệu có giá trị kinh tế cao hơn; dồn đổi đất đai để trồng dược liệu thâm canh quy mô lớn phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện.

e) Nâng cao chất lượng, số lượng các sản phẩm dược liệu để đáp ứng các tiêu chuẩn của OCOP thứ hạng cao và tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan thực hiện.

g) Thành lập, kiện toàn, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp tham gia đầu tư trồng, chế biến dược liệu; đẩy mạnh, ưu

tiên hỗ trợ các hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp, hộ dân xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm dược liệu từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan thực hiện.

h) Thu hút các doanh nghiệp lớn, có uy tín thực hiện liên doanh, liên kết với người dân và các mô hình kinh tế tập thể để trồng, chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm dược liệu.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện.

i) Hỗ trợ, thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án Khu công nghiệp và sản xuất dược liệu tập trung Đăk Tô và các dự án sản xuất, chế biến dược liệu tại các khu vực phù hợp, nhất là gần các vùng nguyên liệu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Ban quản lý khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

k) Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, chế biến các sản phẩm dược liệu (nhất là Sâm Ngọc Linh) công bố chất lượng, đăng ký mã số cơ sở trồng, mã số vùng trồng, mã vạch, kiểu dáng sản phẩm, tên thương mại... chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh”.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Công thương và các đơn vị liên quan thực hiện. Đối với việc cấp mã số cơ sở trồng, mã số vùng trồng Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì.

l) Đẩy mạnh xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm dược liệu; thúc đẩy, hỗ trợ thực hiện mô hình liên kết “06 nhà” (Nhà nước, Nông dân, Nhà khoa học, Doanh nghiệp, Ngân hàng, Nhà phân phối) trong chuỗi phát triển dược liệu. Liên kết, phối hợp với các viện, trung tâm nghiên cứu để triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ về dược liệu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện. Việc liên kết, phối hợp với các viện, trung tâm nghiên cứu Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì.

m) Xúc tiến hình thành các tour du lịch về nguồn, du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm dược liệu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện.

n) Tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo về dược liệu để quảng bá giá trị dược liệu của tỉnh, kết nối giữa nghiên cứu, sản xuất và tiêu dùng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện (*Tùy theo mục đích của hội nghị, hội thảo để giao đơn vị chủ trì thực hiện cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ*).

o) Tăng cường hợp tác quốc tế, xúc tiến đầu tư, tiếp thị, phát triển thị trường, kết nối các kênh phân phối cho các sản phẩm dược liệu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện.

4. Thực hiện cơ chế, chính sách về phát triển dược liệu

a) Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện.

b) Lồng ghép các cơ chế, chính sách và nguồn lực của các Chương trình mục tiêu quốc gia để hỗ trợ sản xuất, tạo điều kiện cho người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số trồng dược liệu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện.

c) Nghiên cứu xây dựng và ban hành một số chính sách riêng, đặc thù của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế để hỗ trợ đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu; hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu tập trung; hỗ trợ liên kết sản xuất - tiêu thụ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư chế biến; hỗ trợ nghiên cứu, bảo tồn và phát triển nguồn gen dược liệu.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện.

5. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển dược liệu

a) Thu hút đội ngũ chuyên gia tư vấn và nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển dược liệu.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

b) Đa dạng nguồn vốn huy động để đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển dược liệu, nhất là hạ tầng giao thông, khu sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, kho bãi....

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện.

6. Ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong đầu tư phát triển tiếp thị, thương mại, dịch vụ các sản phẩm dược liệu

a. Nghiên cứu, ứng dụng nuôi cấy mô, chọn giống ưu trội, bảo tồn nguồn gen quý. Ứng dụng internet vạn vật (IoT) để theo dõi đất, ẩm, dinh dưỡng, vi khí hậu vùng trồng dược liệu; nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo kết hợp với dữ liệu lớn (AI/Big Data) để dự báo sinh trưởng, sâu bệnh, năng suất nhằm giảm rủi ro đầu tư. Xây dựng bản đồ số vùng trồng (GIS) gắn mã vùng trồng, chỉ dẫn địa lý; ứng dụng công nghệ QR code/Blockchain lưu trữ toàn bộ dữ liệu chuỗi giá trị từ giống, trồng, thu hái, chế biến, phân phối để khách hàng kiểm tra truy xuất nguồn gốc, chứng nhận, quy trình sản xuất.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan thực hiện.

b. Phát triển, mở rộng vùng trồng, bảo tồn và phát triển bền vững nguồn gen các loài dược liệu quý, đặc biệt là Sâm Ngọc Linh. Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch, chế biến theo tiêu chuẩn tiên tiến (GACP-WHO, GMP-WHO...) đối với Sâm Ngọc Linh, Quế Trà Bồng và cây dược liệu quý hiếm khác.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027.

- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện.

c) Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn ISO cho việc sản xuất, chế biến dược liệu để quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027.

- Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp Sở Y tế và các đơn vị có liên quan thực hiện.

III. CÁC ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các đơn vị chủ rừng và các đơn vị có liên quan căn cứ chức

năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU, định kỳ hằng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), 06 tháng (trước ngày 20 tháng 6), hằng năm (trước ngày 10 tháng 12) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và các Bộ, ngành Trung ương.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các chủ rừng và các đơn vị có liên quan chủ động đề xuất gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, đôn đốc các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này; tổ chức kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện chỉ tiêu phát triển được liệu của các địa phương ngay từ cấp cơ sở; định kỳ hằng quý (trước ngày 30 tháng cuối quý), 06 tháng (trước ngày 30 tháng 6), hằng năm (trước ngày 20 tháng 12) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền tình hình, kết quả thực hiện các nội dung tại kế hoạch này.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. /

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã phường đặc khu;
- Báo và Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp;
- Các BQL rừng phòng hộ, đặc dụng;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP-Tạ Văn Lực;
- Lưu: VT, NNTN.NLTA.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tâm Hiền

**CÁC QUY HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN ĐƯỢC LIỆU ƯU TIÊN
THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2026-2030**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng, phê duyệt	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng, triển khai hiệu quả quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Tài chính	Các đơn vị, địa phương liên quan	Đã phê duyệt	2021-2030
2	Xây dựng, tổ chức triển khai Đề án đầu tư phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 tầm nhìn đến 2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026	2026-2030
3	Quy hoạch kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026-2030.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2026	2026-2030
4	Dự án xây dựng sản phẩm quốc gia Sâm Ngọc Linh với các nhiệm vụ nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ trồng, chăm sóc, chế biến Sâm Ngọc Linh ⁽²⁾	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Đã phê duyệt	Đến 2030
5	Dự án bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh có sự tham gia của cộng đồng	Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đăk Tô	Các đơn vị, địa phương liên quan	Đã phê duyệt	Đến 2030
6	Dự án đầu tư quản lý bảo vệ rừng phát triển cây Sâm	Công ty Cổ phần	Các đơn vị, địa	Đã phê	

⁽²⁾ Dự án có 03 hợp phần: (1) Hoàn thiện các giải pháp trong sản xuất cây giống từ hạt và trồng Sâm Ngọc Linh ở quy mô công nghiệp; (2) Hoàn thiện quy trình sản xuất cây giống Sâm Ngọc Linh trong vườn ươm thông minh phục vụ sản xuất tại tỉnh Kon Tum; (3) Hoàn thiện quy trình trồng, chăm sóc, bảo vệ thực vật, thu hoạch, sơ chế, bảo quản Sâm Ngọc Linh ở quy mô công nghiệp.

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian xây dựng, phê duyệt	Thời gian thực hiện
	Ngọc Linh và các loại cây dược liệu dưới tán rừng	Vingin	phương liên quan	duyet	
7	Dự án đầu tư quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, kết hợp bảo vệ và phát triển cây dược liệu (<i>Sâm Ngọc Linh</i>) dưới tán rừng	Công ty cổ phần Sâm Ngọc Linh Kon Tum	Các đơn vị, địa phương liên quan	Đã phê duyệt	Đến 2030
8	Dự án thực hiện ứng dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật, công nghệ, liên kết sản xuất, trồng và kinh doanh các loại cây dược liệu	Công ty CP Sâm Ngọc Linh Tu Mơ Rông Kon Tum	Các đơn vị, địa phương liên quan	Đã phê duyệt	Đến 2030
9	Chương trình phát triển Sâm Ngọc Linh (Sâm Việt Nam) đến năm 2030 tầm nhìn đến 2045	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đã phê duyệt	2023-2045
10	Dự án vùng trồng dược liệu quý Trà Bồng	Công ty cổ phần dược liệu Trà Bồng	Chi cục Kiểm lâm UBND xã Tây Trà, Thanh Bồng và Tây Trà Bồng	Đã phê duyệt	2026
11	Dự án Trung tâm nhân giống dược liệu	UBND xã Măng Ri		2027	2027-2030